

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 2136/2024/DS-ST

Ngày: 29/5/2024

V/v Tranh chấp về hợp
đồng cộng tác

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Lượng
- Ông Chu Mạnh Tường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 270/2020/TLST- DS ngày 07/8/2020 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng cộng tác” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3093/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Văn phòng Luật sư Nguyễn Kim Liên

Địa chỉ trụ sở: 292 (Tầng trệt) Hòa Hưng, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của văn phòng luật sư: bà Nguyễn Kim Liên, sinh năm 1961; nơi thường trú: 103/4 Trần Huy Liệu, Phường 12, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. (có yêu cầu vắng mặt)

2. **Bị đơn:** ông Ngô Hoàng Chính, sinh năm 1970

Nơi thường trú: 58A đường số 6, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (có yêu cầu vắng mặt)

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** bà Huỳnh Thị Sóc, sinh năm 1952

Nơi thường trú: 27/3 Tân Thành Nội Dài, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. (có yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 7 năm 2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Văn phòng Luật sư Nguyễn Kim Liên có đại diện bà Nguyễn Kim Liên trình bày:

Nội dung vụ kiện: Văn phòng Luật sư Nguyễn Kim Liên (sau đây gọi tắt là VPLS Nguyễn Kim Liên) do bà Nguyễn Kim Liên làm người đại diện theo pháp luật với ông Ngô Hoàng Chính ký hợp đồng cộng tác ngày 01/01/2015, thời hạn của hợp đồng cộng tác vô thời hạn, chức danh chuyên môn của ông Chính là Luật sư, quyền lợi và nghĩa vụ của ông Chính theo hợp đồng cộng tác thì mức phí được hưởng theo %/vụ việc do VPLS Nguyễn Kim Liên phân công, ông Chính tự chịu trách nhiệm trước khách hàng, trước Trưởng văn phòng luật sư Nguyễn Kim Liên về vụ việc được phân công.

Ngày 22/9/2015 VPLS Nguyễn Kim Liên ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với bà Huỳnh Thị Sóc, nội dung luật sư nghiên cứu hồ sơ liên quan đến việc khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất thuộc một phần thửa đất 1254, tờ bản đồ số 3 tại xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, cử luật sư đại diện ủy quyền cho bà Sóc, cử luật sư Nguyễn Kim Liên tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Sóc tại cấp sơ thẩm. Bà Sóc cung cấp đầy đủ chính xác các thông tin, tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ việc cho VPLS Nguyễn Kim Liên. Sau đó, bà Liên phân công ông Chính làm đại diện ủy quyền cho hồ sơ khởi kiện của bà Huỳnh Thị Sóc, trong vụ án “Tranh chấp về quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Sóc với bị đơn ông Nguyễn Minh Tuấn tại Tòa án nhân dân Huyện Bình Chánh (sau đây gọi tắt là Tòa án H. Bình Chánh). Bà Sóc và ông Chính đến Văn phòng công chứng lập Giấy ủy quyền, nội dung ủy quyền ông Chính đại diện ủy quyền cho bà Sóc để thực hiện công việc theo ủy quyền tham gia tố tụng giải quyết vụ kiện nêu trên cho đến khi kết thúc vụ kiện tại Tòa án H. Bình Chánh. Ngày 20/01/2016 bà Liên giao toàn bộ hồ sơ bản chính của bà Sóc cho ông Chính, lập giấy biên nhận ngày 20/01/2016, để đối chiếu và giao nộp tài liệu chứng cứ tại Tòa án H. Bình Chánh. Sau khi thực hiện công việc ủy quyền ông Chính không làm đúng công việc ủy quyền của mình, nên bà Sóc yêu cầu thay đổi người đại diện theo ủy quyền, do bà Sóc không tin tưởng ông Chính. Ngày 19/4/2019 ông Chính liên hệ với bà Liên và nói có người đem hồ sơ đến VPLS Nguyễn Kim Liên trả hồ sơ nêu trên, nhưng do bà Liên không có mặt tại VPLS Nguyễn Kim Liên, nên không có người ký nhận hồ sơ, nên người đó đã đem hồ sơ về. Sau đó, bà Liên được bà Sóc đề nghị làm đại diện theo ủy quyền để làm việc tại Tòa án H. Bình Chánh và bà Liên được Tòa án H. Bình Chánh yêu cầu bà Liên cung cấp bản chính hồ sơ tranh chấp nêu trên để đối chiếu bản chính, nhưng bà Liên không có để cung cấp cho Tòa án H. Bình Chánh. Sau nhiều lần bà Liên yêu cầu ông Chính trả lại toàn bộ hồ sơ (bản chính theo giấy biên nhận ngày 20/01/2016) của bà Huỳnh Thị Sóc, nhưng ông Chính không giao trả hồ sơ cho bà Liên.

Ngày 08/02/2020 bà Sóc yêu cầu VPLS Nguyễn Kim Liên trả lại toàn bộ hồ sơ bản chính cho bà Sóc. Sau đó, bà Liên đã nhiều lần yêu cầu ông Chính trả lại hồ sơ trên nhưng ông Chính không hợp tác. Ngày 04/7/2020, ngày 11/7/2020 VPLS Nguyễn Kim Liên gửi Thông báo yêu cầu ông Chính trả lại toàn bộ hồ sơ bản chính của bà Sóc và yêu cầu chấm dứt Hợp đồng cộng tác ngày 01/01/2015 giữa VPLS Nguyễn Kim Liên với luật sư Ngô Hoàng Chính.

Nay VPLS Nguyễn Kim Liên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức giải quyết những yêu cầu như sau:

- Chấm dứt Hợp đồng cộng tác ngày 01/01/2015 giữa VPLS Nguyễn Kim Liên với ông Ngô Hoàng Chính.

- Buộc ông Ngô Hoàng Chính phải trả lại toàn bộ bản chính hồ sơ vụ án “Tranh chấp về quyền sử dụng đất ” của bà Huỳnh Thị Sóc cho VPLS Nguyễn Kim Liên gồm:

1/ Tờ hợp đồng xin chuyển nhượng QSDĐ ngày 06/6/1996;

2/ Đơn xin sử dụng đất xây dựng ngày 06/6/1996;

3/ Đơn xin sử dụng đất xây dựng ngày 27/5/1994;

4/ Biên bản hòa giải ngày 06/11/2015;

5/ Tờ hợp đồng xin được chuyển QSDĐ ngày 27/5/1994;

6/ Giấy bán đất ngày 14/4/1999;

7/ Giấy bán đất ngày 15/10/1997;

8/ Bản cam kết con ông Lê Nga;

9/ Bản tường trình cam kết cô Sóc;

10/ Phiếu công khai thông tin (01 bản photo, chữ viết bản chính);

11/ Đơn xin sử dụng đất xây dựng ngày 27/5/1994;

12/ Giấy chứng tử ông Đông;

13/ Quyết định thuận tình ly hôn của vợ chồng bà Sóc ngày 22/01/2016.

Do bận công việc nên VPLS Nguyễn Kim Liên có yêu cầu vắng mặt. Ngoài ra, VPLS Nguyễn Kim Liên không có yêu cầu gì khác, cũng không trình bày gì thêm.

[2] Bị đơn ông Ngô Hoàng Chính có yêu cầu vắng mặt và có lời khai: Ông Chính xác định giữa ông Chính và VPLS Nguyễn Kim Liên ký đồng hợp tác đúng như bà Liên trình bày trên. Nay, VPLS Nguyễn Kim Liên yêu cầu chấm dứt Hợp đồng cộng tác ngày 01/01/2015 ký giữa ông Chính với VPLS Nguyễn Kim Liên thì ông Chính đồng ý, vì hai bên đã chấm dứt cộng tác kể từ tháng 03/2019, giữa hai bên đã không hợp trong quan điểm và cách làm việc với nhau.

- Về yêu cầu buộc ông Chính trả lại toàn bộ bản chính hồ sơ vụ án “Tranh

chấp về quyền sử dụng đất ” của bà Huỳnh Thị Sóc mà ông Chính đã ký nhận hồ sơ tại VPLS Nguyễn Kim Liên như bà Liên trình bày trên là không đúng. Khi khởi kiện tại Tòa án H. Bình Chánh, ông Chính là người đại diện ủy quyền cho bà Huỳnh Thị Sóc nộp đơn khởi kiện, ngày 20/01/2016 ông Chính có nhận hồ sơ bản chính của VPLS Nguyễn Kim Liên, hồ sơ gồm có những giấy tờ photo, sao y từ VPLS Nguyễn Kim Liên, mục đích khi nộp đơn khởi kiện đối chiếu với tổ thụ lý nhận hồ sơ. Sau khi nộp đơn khởi kiện cho bà Sóc ngày 21/01/2016 xong, ông Chính về đã trả lại cho VPLS Nguyễn Kim Liên, tại địa chỉ số 278 Hòa Hưng, phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong Giấy biên nhận ngày 20/01/2016 ông Chính nhận hồ sơ của VPLS Nguyễn Kim Liên, khi trả hồ sơ về giữa ông Chính và bà Liên đối chiếu bằng cách “khi ông Chính đưa những giấy tờ nào cho bà Liên thì bà Liên gạch đánh dấu vào, bản nào nộp cho Tòa án H. Bình Chánh thì bà Liên ghi chú bên cạnh giấy tờ đó là “LS Chính báo nộp tòa”. Do là đồng nghiệp, chị em cộng tác hơn 10 năm với nhau, nên trước giờ khi đối chiếu tất cả các hồ sơ giấy tờ bản chính hay photo và sao y từ bà Liên thì hai chị em đều làm vậy, sau đó ông Chính cũng không lấy lại Giấy biên nhận ngày 20/01/2016. Nay, VPLS Nguyễn Kim Liên khởi kiện yêu cầu ông Chính trả lại các giấy tờ trên, thì không thỏa đáng vì tháng 03/2019 giữa ông Chính và bà Liên có nhiều việc cá nhân xảy ra với nhau, nên ông Chính đã chủ động trả lại tất cả các giấy tờ trên.

Theo biên nhận ngày 20/01/2016 ông Chính nhận từ VPLS Nguyễn Kim Liên gồm có 12 mục gồm: Tờ hợp đồng xin được chuyển quyền sử dụng đất ngày 06/06/1996; Đơn xin sử dụng đất xây dựng ngày 06/06/1996; Đơn xin sử dụng đất xây dựng ngày 27/05/1994; Biên bản hòa giải ngày 06/11/2018; Tờ hợp đồng xin được chuyển quyền sử dụng đất ngày 27/05/1994; Giấy bán đất ngày 14/4/1999; Giấy bán đất ngày 15/10/1997; Bản cam kết con ông Lê Nga; Bản tường trình cam kết cô Sóc; Phiếu công khai thông tin bản photo; Đơn xin sử dụng đất xây dựng ngày 27/05/1994; Giấy chứng tử ông Đông. Trong 12 mục ông Chính nhận của VPLS Nguyễn Kim Liên thì có 02 mục trùng nhau là mục 03 và 11 là ghi trùng nhau “Đơn xin sử dụng đất xây dựng ngày 27/05/1994”. Còn mục 13 và 14 bà Liên tự ghi thêm. Nên, mục 13 và 14 ông Chính không nhận mà do bà Liên tự ghi thêm, ông Chính không có trách nhiệm phải đi trích lục trả cho bà Liên.

Trong các bản chính ông Chính nhận của VPLS Nguyễn Kim Liên thì ông Chính đã nhờ ông Lê Nga khắc phục lại, những bản photo ông Chính đang giữ, còn những tờ giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh thì đã có văn bản trả lời. Một số giấy tờ đã khắc phục được hiện ông Chính đang giữ, ông Chính sẽ giao trả trước những giấy tờ mà ông Chính đã đi trích lục được. Giấy tờ còn thiếu ông Chính vẫn đang tiếp tục khắc phục lại, khi nào khắc phục lại được ông Chính sẽ trả cho VPLS Nguyễn Kim Liên. Do bận công việc nên ông Chính có yêu cầu vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng của vụ kiện. Ngoài ra, ông Chính không trình bày gì thêm, không có yêu cầu phản tố.

[3] *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Sóc có yêu cầu vắng mặt và có lời khai:* Bà Sóc ký hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 22/9/2015 với VPLS Nguyễn Kim Liên như VPLS Nguyễn Kim Liên trình bày trên. Sau khi ký hợp đồng dịch vụ pháp lý thì bà Sóc đã giao tất cả bản chính hồ sơ liên quan đến một phần thửa đất 1254, tờ bản đồ số 3 tại xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh về tranh chấp quyền sử dụng đất cho VPLS Nguyễn Kim Liên để thực hiện thủ tục khởi kiện vụ án “Tranh chấp về quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn bà Sóc với bị đơn ông Nguyễn Minh Tuấn tại Tòa án nhân dân Huyện Bình Chánh như VPLS Nguyễn Kim Liên trình bày trên. Sau đó, bà Sóc và ông Chính ký hợp đồng ủy quyền, sau thời gian làm việc với ông Chính, bà Sóc không còn tin tưởng ông Chính nữa, nên ngày 06/5/2019 bà Sóc làm đơn yêu cầu thay đổi người đại diện cho bà Sóc. Do cần bản chính các giấy tờ liên quan đến tranh chấp quyền sử dụng đất nêu trên nên bà Sóc yêu cầu VPLS Nguyễn Kim Liên trả hồ sơ bản chính cho bà Sóc, thì bà Sóc được VPLS Nguyễn Kim Liên báo rằng bản chính của hồ sơ tranh chấp trên đã bị ông Chính làm thất lạc. Nên VPLS Nguyễn Kim Liên đề nghị cho ông Chính thời gian để ông Chính đi trích lục khắc phục lại hồ sơ cho bà Sóc.

Nay việc khởi kiện giữa VPLS Nguyễn Kim Liên, ông Chính, bà Sóc có cùng ý kiến với VPLS Nguyễn Kim Liên. Do bận công việc nên bà Sóc có yêu cầu vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng của vụ kiện. Ngoài ra, bà Sóc không có yêu cầu gì trong vụ kiện, cũng không trình bày gì thêm.

[4] *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử sơ thẩm nghị án và ý kiến của Viện kiểm sát về yêu cầu giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật, tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Đối với những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Sóc cùng có yêu cầu vắng mặt. Do đó đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa VPLS Nguyễn Kim Liên với ông Ngô Hoàng Chính phát sinh từ quan hệ hợp đồng dân sự về hợp đồng cộng tác thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Ngô Hoàng Chính cư trú trên địa bàn thành phố Thủ Đức, theo quy định tại

điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng có yêu cầu vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử (HDXX) áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hình thức của hợp đồng: Việc thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn được lập thành văn bản theo Hợp đồng cộng tác ngày 01/01/2015 là phù hợp với quy định của pháp luật theo Điều 513 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét, về nội dung của hợp đồng, căn cứ Hợp đồng cộng tác ngày 01/01/2015, có cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về quyền lợi và nghĩa vụ của bị đơn theo hợp đồng cộng tác, mức phí được hưởng theo %/vụ việc do nguyên đơn phân công, bị đơn tự chịu trách nhiệm trước khách hàng, trước nguyên đơn về vụ việc được phân công. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hợp đồng thì bị đơn đã không hoàn thành nghĩa vụ của bị đơn, không hoàn thành công việc được phân công. Mặc dù nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết, thanh toán đầy đủ phí cho bị đơn đúng thời hạn, chịu trách nhiệm của nguyên đơn trước khách hàng đúng như thỏa thuận tại Điều 3, Điều 4 của hợp đồng cộng tác ngày 01/01/2015. Sau khi nguyên đơn giao nhiệm vụ cho bị đơn, nhưng bị đơn đã không hoàn thành công việc như thỏa thuận, việc khách hàng có yêu cầu thay đổi đối với bị đơn vì lý do không tin tưởng bị đơn nữa. Mặt khác, bị đơn đã làm thất lạc hồ sơ giấy tờ của khách hàng là đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ đối với nguyên đơn, nên ngày 11/7/2020 nguyên đơn đã gửi Thông báo yêu cầu chấm dứt Hợp đồng cộng tác ngày 01/01/2015 giữa nguyên đơn với bị đơn thì đây là trường hợp nguyên đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng với bị đơn theo Điều 517, Điều 518, Điều 519 và Điều 520 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ giấy biên nhận ngày 20/01/2016, các tài liệu chứng cứ, lời khai của bị đơn có cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn đã lập biên bản giao nhận giấy tờ, tài liệu bản chính, bản sao về hồ sơ của khách hàng với nhau là hoàn toàn tự nguyện. Tuy nhiên, sau khi bị đơn nhận hồ sơ từ nguyên đơn thì bị đơn đã làm thất lạc hồ sơ, tài liệu của khách hàng gồm các bản chính Tờ hợp đồng xin được chuyển nhượng QSDĐ ngày 06/6/1996; Đơn xin sử dụng đất xây dựng ngày 06/6/1996; Đơn xin sử dụng đất xây dựng ngày 27/5/1994; Biên bản hòa giải ngày 06/11/2015; Tờ hợp đồng xin được chuyển QSDĐ ngày 27/5/1994; Giấy bán đất ngày 14/4/1999; Giấy bán đất ngày 15/10/1997; Bản cam kết con ông Lê Nga; Bản tường trình cam kết cô Sóc; Phiếu công khai thông tin (01 bản photo, chữ viết bản chính); Đơn xin sử dụng đất xây dựng 27/5/1994; Giấy chứng tử ông Đông; Quyết định thuận tình ly hôn của vợ chồng bà Sóc ngày 22/01/2016. Ngày 04/7/2020 nguyên đơn đã gửi Thông báo yêu cầu bị đơn trả lại toàn bộ hồ sơ bản chính của khách hàng là bà Sóc cho nguyên đơn.

Xét, giấy biên nhận ngày 20/01/2016 ghi 14 mục tài liệu nguyên đơn giao cho bị đơn thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 13 mục là bản chính tài liệu theo đơn khởi

kiện. Căn cứ vào giấy biên nhận ngày 20/01/2016 thì có mục tài liệu 03 và 11 là ghi trùng nhau là “Đơn xin sử dụng đất xây dựng ngày 27/05/1994” và lời khai của bị đơn cũng cho rằng mục tài liệu 03 và 11 là ghi trùng nhau là có căn cứ, nên xác định mục tài liệu 03 và 11 là trùng nhau. Còn bị đơn cho rằng mục tài liệu 13 là “Quyết định thuận tình ly hôn của vợ chồng bà Sóc ngày 22/01/2016” và mục tài liệu 14 “Bản án photo” nguyên đơn tự ghi thêm, nên bị đơn không đồng ý trả lại cho nguyên đơn mục tài liệu 13 và 14 này vì bị đơn không nhận nên bị đơn không có trách nhiệm phải đi trích lục trả cho nguyên đơn. Lời khai của bị đơn cho rằng mục tài liệu 13 và 14 nguyên đơn tự ghi thêm thì nguyên đơn không đồng ý, theo giấy biên nhận ngày 20/01/2016 thì tại phần “... TP.HCM, ngày 20/01/2016, người nhận ký tên Ngô Hoàng Chính” là đã dừng ở mục giao nhận tài liệu số 09. Mặt khác, bị đơn đã thừa nhận tại bản tự khai ngày 01/12/2020 là nhận 11 mục tài liệu và hiện đang đi khắc phục lại các giấy tờ trên, khi nào khắc phục xong, bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn.

Văn bản số 1757/TAHBC 27/12/2021 của Tòa án nhân dân Huyện Bình Chánh, trả lời thông tin xác minh thì “... Trong quá trình nộp hồ sơ khởi kiện kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn nộp: 1. Bản sao có công chứng: Tờ hợp đồng xin được chuyển quyền sử dụng đất ngày 27/5/1994, Đơn xin sử dụng đất ngày 27/5/1994, Tờ hợp đồng xin được chuyển quyền sử dụng đất ngày 06/6/1996; Đơn xin sử dụng đất ngày 06/6/1996; 2. Bản photo: Tờ hợp đồng xin được chuyển QSDĐ ngày 14/4/1999, đơn xin sử dụng đất xây dựng ngày 14/4/1999, giấy bán ngày 15/10/1997, giấy bán ngày 14/4/1999, bản cam kết ngày 24/01/2011, biên bản ngày 21/10/2004, phiếu công khai thông tin hiện trạng nhà – đất, sổ mục kê, bản đồ hiện trạng vị trí, ngày 03/6/2019 Tòa án nhân dân Huyện Bình Chánh có lập biên bản đối chất vụ án và yêu cầu phía nguyên đơn cung cấp các bản chính để đối chiếu bản chính nhưng phía nguyên đơn không cung cấp và trình bày sẽ về cung cấp sau. Tại phiên tòa HĐXX có đề nghị đại diện ủy quyền của nguyên đơn cung cấp bản chính giấy tờ trên để đối chiếu nhưng phía nguyên đơn cũng không cung cấp cho HĐXX” và Bản án số 423/2020/DS-ST ngày 01/10/2020 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Sóc với bị đơn ông Nguyễn Minh Tuấn.

[2.2] Đối với ý kiến của bị đơn ông Ngô Hoàng Chính về yêu khởi kiện của nguyên đơn: Bị đơn đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu chấm dứt hợp đồng cộng tác, bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu trả các giấy tờ theo giấy biên nhận ngày 20/01/2016, nhưng bị đơn lại thừa nhận đang đi khắc phục lại các giấy tờ trên, khi nào khắc phục xong, bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn. Quá trình giải quyết bị đơn không có yêu cầu gì khác, nên HĐXX không xem xét gì thêm.

[2.3] Đối với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Sóc có yêu cầu vắng mặt. Bà Sóc không cung cấp gì thêm, không có yêu cầu gì, nên HĐXX không xem xét gì thêm.

[2.4] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại do bị đơn vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ với nguyên đơn và không có yêu cầu gì trong vụ kiện này, nên HĐXX

không xem xét giải quyết. Sau này, nguyên đơn có tranh chấp với bị đơn về bồi thường thiệt hại về hợp đồng trên thì đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và hợp pháp. Xét, yêu cầu của nguyên đơn, HĐXX nhận thấy căn cứ các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp chứng cứ, do Tòa án thu thập được có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử: Vấn đề này, HĐXX ghi nhận bởi lý do vụ kiện có nhiều yêu cầu và cần thu thập tài liệu, chứng cứ của cơ quan khác mới giải quyết được vụ án. Nên, Hội đồng xét xử phải tiến hành các thủ tục xác minh, làm rõ, thu thập tài liệu, chứng cứ, nên dẫn tới việc kéo dài thời gian đưa vụ án ra xét xử.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và Điều 280 và Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 513; Điều 517; Điều 518; Điều 519 và Điều 520 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Văn phòng Luật sư Nguyễn Kim Liên về việc: “Tranh chấp về hợp đồng cộng tác” đối với ông Ngô Hoàng Chính.

Chấm dứt Hợp đồng cộng tác ngày 01/01/2015 giữa Văn phòng Luật sư Nguyễn Kim Liên với ông Ngô Hoàng Chính.

Buộc ông Ngô Hoàng Chính phải trả lại cho Văn phòng Luật sư Nguyễn Kim Liên các bản chính gồm: Tờ hợp đồng xin chuyển nhượng QSDĐ ngày 06/6/1996; Đơn xin sử dụng đất xây dựng ngày 06/6/1996; Đơn xin sử dụng đất xây dựng ngày 27/5/1994; Biên bản hòa giải ngày 06/11/2015; Tờ hợp đồng xin được chuyển QSDĐ ngày 27/5/1994; Giấy bán đất ngày 14/4/1999; Giấy bán đất ngày 15/10/1997; Bản cam kết con ông Lê Nga; Bản tường trình cam kết cô Sóc; Phiếu công khai thông tin (01 bản photo, chữ viết bản chính); Giấy chứng tử ông Đông; Quyết định thuận tình

ly hôn của vợ chồng bà Sóc ngày 22/01/2016.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Ngô Hoàng Chính phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Trả lại cho Văn phòng Luật sư Nguyễn Kim Liên số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0057560 ngày 07/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án ND TP.HCM;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Loan